

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

Có hiệu lực từ: 31/12/2024

Điều khoản và điều kiện Phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với Sacombank và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại Sacombank được niêm yết trên website chính thức của Sacombank www.sacombank.com.vn.

Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong phạm vi ĐKĐK này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. **Doanh Nghiệp:** là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.
2. **Chủ Thẻ Chính:** là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo qui định pháp luật Việt Nam hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đề nghị Sacombank cấp thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp theo Hợp Đồng.
3. **Chủ thẻ Cán Bộ Nhân Viên (gọi tắt là CBNV):** là CBNV có ký hợp đồng lao động với tổ chức, được tổ chức (Chủ thẻ chính) ủy quyền/cho phép sử dụng thẻ. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Chủ thẻ CBNV chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với tổ chức.
4. **Thẻ Vật Lý:** Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
5. **Thẻ Phi Vật Lý:** Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.
6. **Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (gọi tắt là Thẻ):** là Thẻ cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện các Giao Dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với Sacombank, không được chuyển khoản hoặc ghi có vào TKTT/Thẻ khác.
7. **Tài Khoản Thanh Toán:** là tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank.
8. **Tài Khoản Chủ Thẻ Chính:** là tài khoản nội bộ do Sacombank mở cho Doanh Nghiệp, có cấu trúc gồm 16 số: 1111 11xx xxxx xxxx, dùng để quản lý toàn bộ Thẻ phát hành theo Hợp Đồng này, không phải Tài Khoản Thanh Toán và không được sử dụng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ. Mã sản phẩm thẻ của Tài Khoản Chủ Thẻ Chính được hệ thống sinh ra ngẫu nhiên dựa trên những mã sản phẩm thẻ CBNV được chọn.
9. **Hạn Mức Tín Dụng cho Chủ Thẻ Chính (gọi tắt là HMTD Chủ Thẻ Chính):** là mức dư nợ tối đa do Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính để sử dụng trong một thời gian nhất định.
10. **Hạn Mức CBNV:** là mức dư nợ tối đa do Chủ Thẻ Chính đề nghị cấp cho mỗi CBNV. Tổng “Hạn mức CBNV” của tất cả CBNV thuộc Doanh Nghiệp không được vượt quá HMTD Chủ Thẻ Chính. Hạn Mức CBNV tại Doanh Nghiệp độc lập với: (i) hạn mức thẻ cá nhân của CBNV đó; và (ii) Hạn Mức CBNV tại DN khác tại Sacombank.
11. **Hạn Mức Thẻ CBNV:** Là hạn mức trên từng thẻ của một CBNV.
12. **Dư Nợ Thẻ CBNV:** là tổng số tiền mà CBNV đã sử dụng và chưa được thanh toán, bao gồm giá trị các Giao Dịch, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ.

13. **Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính:** là tổng số tiền trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí theo quy định tại Điều 7 hợp đồng này.
14. **Tổng Dư Nợ:** là tổng số tiền Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho Sacombank bao gồm toàn bộ Dư Nợ Thẻ CBNV và Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.
15. **Ngày Làm Việc:** là các ngày trong tuần trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.
16. **Ngày Đến Hạn:** là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu.
17. **Số Tiền Đến Hạn:** là Tổng Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD và được nêu tại TBGD.
18. **Số Tiền Tối Thiểu:** là số tiền bao gồm tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Đến Hạn trong Hạn Mức, Dư Nợ vượt Hạn Mức và/hoặc Số Tiền Tối Thiểu còn lại của Kỳ TBGD trước đó được nêu tại TBGD và theo quy định tại Biểu phí của Sacombank trong từng thời kỳ.
19. **Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (gọi tắt là “TCTTT”):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
20. **Đơn vị kinh doanh liên kết (gọi tắt là ĐVLK):** là cá nhân có đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên kết với Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.
21. **Đơn vị kinh doanh không liên kết (gọi tắt là ĐVKLK):** là Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ không phải là ĐVLK của Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.
22. **Lãi suất:** là lãi suất mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ, bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn. Lãi Suất Trong Hạn được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi Suất Quá Hạn bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn.
23. **Tài Khoản Thẻ:** dãy số gồm 10 chữ số được in trên Thẻ dùng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.
24. **Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ:** là thời hạn Chủ Thẻ Chính/CBNV được phép sử dụng thẻ. Trường hợp CBNV là người nước ngoài thì phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ; Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.
25. **Ngày Hết Hạn Thẻ:** Ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.
26. **Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (gọi tắt là ĐVCNT):** là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.
27. **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (gọi tắt là POS):** bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
28. **Máy Giao Dịch Tự Động:** thiết bị mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật, bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.
29. **Giao Dịch Mua Hàng Hoá:** là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ, không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.
30. **Giao Dịch Rút Tiền Mặt:** là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.
31. **Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:** là việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).
32. **Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:** việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động có kết nối internet của ĐVCNT).

33. Giao Dịch/Giao Dịch Thẻ: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Sacombank, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.
34. Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV ủy nhiệm cho Sacombank tự động trích (ghi nợ) thẻ CBNV để thực hiện các giao dịch thanh toán theo các nội dung mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký. Phạm vi dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
35. Dịch vụ trả góp qua Thẻ (gọi tắt là Dịch Vụ Trả Góp): là dịch vụ do Sacombank cung cấp cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký chuyển đổi khoản thanh toán Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại các ĐVLK/ĐVKLK thành khoản trả góp theo các quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
36. Mã số xác định chủ thẻ (gọi tắt là PIN): là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV lần đầu và sau đó Chủ Thẻ Chính/CBNV thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch.
37. Mã xác thực - Mật khẩu dùng 1 lần (gọi tắt là OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. OTP được gửi qua tin nhắn (SMS), token, ứng dụng mSign hoặc một phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
38. Thông Báo Giao Dịch (gọi tắt là TBGD): chứng từ do Sacombank lập trong đó liệt kê chi tiết phát sinh của Tài Khoản Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định được ấn định vào một ngày trong tháng theo quy định/thỏa thuận trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ bao gồm: rút tiền mặt, thanh toán, các khoản lãi, phí, bút toán điều chỉnh (nếu có), số tiền Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán trong Kỳ TBGD và Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu mà Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán theo quy định của Sacombank.
39. Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa 2 lần phát hành TBGD liên tiếp.
40. Giao dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của TCT trong từng thời kỳ.
41. Thẻ Sacombank contactless: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
42. POS NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
43. Giao dịch thẻ không tiếp xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.
44. Ngân Hàng Số: là trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

Điều 2. SỬ DỤNG THẺ

1. Các hành vi bị cấm

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
- b) Xuyên nhập hoặc tìm cách xuyên nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.

- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.
- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, Giao Dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận;
- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV cần chủ động cập nhật các cảnh báo, khuyến nghị của Sacombank tại từng thời điểm được niêm yết công khai trên website và các phương tiện truyền thông của Sacombank.

2. Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà Sacombank yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT/ĐVLK/ĐVKLK.

3. Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch được thực hiện bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.
- c) Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

4. Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán

Chủ Thẻ Chính có quyền đăng ký sử dụng Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ bất kỳ Thẻ CBNV nào.

Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng CBNV có thể đăng ký Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ Thẻ CBNV của mình.

Kênh áp dụng: tại quầy giao dịch của Sacombank, qua Ngân Hàng Số hoặc các kênh khác do Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

5. Dịch Vụ Trả Góp

a) Điều kiện sử dụng Dịch Vụ Trả Góp:

- (i) Giao dịch Thẻ phát sinh được Chủ thẻ Chính/CBNV thực hiện đăng ký Dịch Vụ Trả Góp tại quầy giao dịch, qua tin nhắn (SMS)/hotline/Sacombank Pay... và các kênh khác theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ. Trừ trường hợp Chủ Thẻ Chính có thông báo khác, Chủ Thẻ Chính đồng ý CBNV được quyền đăng ký Dịch Vụ Trả Góp cho các Giao Dịch sử dụng Thẻ CBNV của chính mình và đủ điều kiện đăng ký.
- (ii) Các Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đã được kết toán (settled) trên hệ thống trước thời điểm trả góp và không thuộc các trường hợp không áp dụng Dịch Vụ Trả Góp nêu tại tiết (iii) khoản này.
- (iii) Dịch Vụ Trả Góp sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau:

- Giao dịch thanh toán các loại phí theo quy định tại Điều 7 (trừ phí chuyển đổi tiền tệ);
- Số tiền đăng ký trả góp và/hoặc thời hạn trả góp dưới mức tối thiểu theo quy định của Sacombank từng thời kỳ;
- Thẻ trong tình trạng chậm thanh toán tại thời điểm đăng ký Dịch Vụ Trả Góp;
- Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- Giao Dịch đã được Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký Dịch Vụ Trả Góp (đăng ký thành công hoặc chưa thành công);
- Thẻ có dư nợ không phù hợp quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
- Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

b) Nguyên tắc trả góp:

- (i) Số tiền đăng ký trả góp được chia đều cho số tháng theo kỳ hạn trả góp Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký thành các khoản phải trả cố định hàng tháng vào các tháng liên tục. Khoản phải trả cố định hàng tháng sẽ được ghi nợ vào Thẻ và là một phần của tổng số tiền phải thanh toán trên mỗi TBGD.
- (ii) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ bị giảm một khoản tương ứng với Số tiền đăng ký trả góp. Hàng tháng, HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ tự động tăng tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán cho Sacombank theo từng kỳ trả góp.
- (iii) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải chịu lãi theo quy định của Sacombank.
- (iv) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán trước hoặc giao dịch đã được trích nợ tự động, Sacombank chỉ chuyển đổi trả góp theo đúng dư nợ thực tế (không bao gồm lãi và phí) tại thời điểm chuyển đổi.
- (v) Chủ Thẻ Chính đồng ý chi trả phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp của Chủ Thẻ Chính/CBNV và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ được ghi nợ trực tiếp vào Thẻ ngay khi đăng ký Dịch Vụ Trả Góp thành công. Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp nào. Đối với Giao Dịch được thực hiện tại nước ngoài, số tiền đăng ký trả góp sẽ bao gồm cả phí chuyển đổi tiền tệ.
- (vi) Kỳ hạn trả góp, phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp, lãi suất áp dụng (nếu có) của mỗi Giao Dịch đăng ký trả góp có thể khác nhau và sẽ được xác định cụ thể trong từng lần đăng ký.

c) Chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp:

- (i) Sacombank có quyền chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp và yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký Dịch Vụ Trả Góp bằng việc thông báo tới Chủ Thẻ Chính/CBNV bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp sau:
 - Chủ thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank; hoặc
 - Thẻ chuyển sang tình trạng chậm thanh toán hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán nợ theo yêu cầu của Sacombank; hoặc
 - Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại ĐKĐK này.
 - (ii) Chủ Thẻ Chính có quyền chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp của mình và bất kỳ thẻ nào do CBNV sử dụng. CBNV chỉ được chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp đối với thẻ của mình.
 - (iii) Ngay khi chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp, toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký trả góp trở thành một Giao Dịch phát sinh tại thời điểm chấm dứt và được ghi nợ tự động vào Thẻ.
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký/chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp tại ĐVLK, CN/PGD của Sacombank, qua SMS, tổng đài, Sacombank Pay hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai từng thời kỳ. Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối bất kỳ yêu cầu đăng ký Dịch Vụ Trả Góp nào mà không cần cung cấp lý do.
- e) Các nội dung khác liên quan đến Dịch Vụ Trả Góp không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

6. Hoàn tiền

- a) Các nội dung liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.
- b) Điều kiện hoàn tiền:

Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị hủy hiệu lực, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.
- c) Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền:

Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến thuộc các mã danh mục (MCC) do Sacombank thông báo từng thời kỳ, đã được kết toán (settled) và thể hiện tại TBGD.
- d) Nguyên tắc hoàn tiền:
 - (i) Thời gian hoàn tiền: kỳ TBGD tiếp theo tính từ kỳ TBGD đủ điều kiện được hoàn tiền, tối đa trong vòng 30 ngày kể từ ngày chốt TBGD theo từng kỳ TBGD.
 - (ii) Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND.
 - (iii) Thời điểm chốt doanh số hoàn tiền: ngày chốt TBGD.
 - (iv) Thời điểm xét Chủ Thẻ Chính/CBNV thỏa điều kiện hoàn tiền: T + 1 (T: ngày nêu tại TBGD)
 - (v) Mức hoàn tối đa sẽ được tính theo từng kỳ TBGD.
 - (vi) Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc Thẻ đã bị hủy hiệu lực sang Thẻ khác.
- e) Quy định thu hồi tiền hoàn:

Sacombank có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn vào Thẻ hoặc hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn vào Thẻ) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi xảy ra các trường hợp sau:

 - (i) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
 - (ii) Sacombank nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng Giao Dịch không được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV;
 - (iii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT;
 - (iv) Xảy ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT;
 - (v) Giao Dịch không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do nào;
 - (vi) Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của Sacombank;
 - (vii) Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định TCTQT, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho Sacombank.
 - (viii) Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - (ix) Số tiền bị thu hồi này sẽ được trừ vào số tiền được hoàn của kỳ TBGD đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ, số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ TBGD đó.
- f) Bất kể các quy định khác tại ĐKĐK này, Sacombank được toàn quyền thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền bằng cách thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.
- g) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhận được ưu đãi hoàn tiền phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp/cá nhân và các loại thuế, phí khác (nếu có) đối với số tiền được hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Sacombank được quyền trích từ số tiền hoàn trên mỗi kỳ TBGD của Chủ Thẻ Chính/CBNV để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật.

7. Thông Báo

- a) Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV TBGD qua thư điện tử, Ngân Hàng Số hoặc các phương thức được Sacombank quy định từng thời kỳ. Ngày gửi TBGD do Sacombank ấn định và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ.
- b) Tất cả các TBGD sẽ được xem là đúng, chính xác trừ khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài (hotline) cho Sacombank bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD, trừ trường hợp phát sinh tra soát xử lý khiếu nại tại khoản 6 Điều 9.
- c) Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD không miễn trừ Chủ Thẻ Chính/CBNV khỏi các nghĩa vụ thanh toán của mình và Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng.
- d) Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính đã nhận được:
 - (i) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
 - (ii) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với Sacombank; hoặc
 - (iii) Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
 - (iv) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank.
- e) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1800 5858 88/ (028) 35266060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank.
- f) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý bồi thường cho Sacombank trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ Chính/CBNV.

8. Quyền sở hữu đối với Thẻ

- a) Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng Thẻ. Chỉ có Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch.
- b) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc hủy hiệu lực thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của CBNV và/hoặc Chủ Thẻ Chính.
- c) Sacombank có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Chủ Thẻ Chính và CBNV tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện Giao Dịch. Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.

9. Hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV đối với Sacombank

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý cho Sacombank thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thông qua thư, điện thoại, telex, fax. Tuy nhiên, Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này phải được gửi theo một hình thức cụ thể hoặc phải được xác nhận trước khi Sacombank thực hiện.

10. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật, lộ thông tin hoặc lạm dụng

- a) Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc Thẻ bị lộ thông tin/sử dụng bởi một người nào khác không phải Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank qua tổng đài, SMS hoặc qua Ngân Hàng Số theo quy định.

- b) Khi nhận được thông báo qua tổng đài, Sacombank sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu mở khóa và/hoặc thay thế Thẻ. Nếu khóa thẻ qua Ngân hàng số hoặc SMS, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể tự mở khóa thẻ.
- c) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những Giao Dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Sacombank nhận được thông báo và thực hiện khóa thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp ngay lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.
- d) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ Chính/CBNV không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ Chính/CBNV cắt đôi và hủy Thẻ.
- e) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.
- f) Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- g) Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Trao đổi bằng điện thoại

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng bằng cách gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, Sacombank hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ Chính/CBNV qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.

12. In Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý

Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ Chính/CBNV có yêu cầu in Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể nhận Thẻ Vật Lý tại địa chỉ Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Sau khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

13. Giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử

Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ Chính/CBNV: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của Sacombank đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ Chính/CBNV không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.

14. Đối với khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng được sử dụng đúng mục đích.

15. Sacombank sẽ theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của CBNV theo quy định pháp luật; thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của CBNV hết hiệu lực.

Điều 3. SỬ DỤNG/CẬP NHẬT/CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, DỮ LIỆU

1. Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng CBNV có thể nhận Thẻ CBNV của mình, CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
2. Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ. Khi đó, Sacombank hiểu rằng Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và Sacombank không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.
3. Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.
4. Các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp/cập nhật cho Sacombank phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.
5. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và CBNV (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến CBNV), CBNV chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.
6. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các CBNV. CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.
7. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý cho Sacombank/Bên thứ ba thay mặt Sacombank thu thập thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV từ nguồn Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp và/hoặc do Sacombank tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với Sacombank và/hoặc từ các đối tác của Sacombank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:
 - a) Thông tin về Chủ Thẻ Chính/CBNV và người liên quan đến Chủ Thẻ Chính/CBNV như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.
 - b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua Sacombank/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Sacombank.
8. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 7 Điều này cho các mục đích sau:
 - a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ Chính/CBNV.
 - b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV với Sacombank bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Sacombank theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ Chính; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV và các bên liên quan.
 - c) Liên lạc với Chủ Thẻ Chính/CBNV để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của Sacombank.

- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của Sacombank, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của Sacombank và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp.
- e) Các mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.
9. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp cho Sacombank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại Sacombank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của Sacombank.
10. Sacombank có nghĩa vụ đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính/CBNV.
11. Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho cá nhân, tổ chức sau đây:
- a. Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Người thừa kế của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc bên thứ ba được Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến Sacombank.
- b. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- c. Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài; (ii) các cố vấn chuyên môn của Sacombank, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của Sacombank và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với Sacombank. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.
- d. Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ Chính/CBNV thiết lập, Sacombank được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.
- Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Sacombank đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại Sacombank và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này.
12. Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 8 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ Chính/CBNV, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
13. Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV đang có tại Hợp Đồng này.

Điều 4. BẤT KHẢ KHÁNG

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy Giao Dịch Tự Động, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng này, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Bên thứ ba. Chủ Thẻ Chính vẫn có nghĩa vụ thanh toán Tổng Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

Điều 5. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Sacombank có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ Chính/CBNV trong các trường hợp:

1. Từ chối thanh toán Thẻ:

- a) Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- b) Thẻ bị tạm khóa/khóa;
- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;
- d) Hạn Mức/số dư TKTT/Số Dư không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);
- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;
- f) Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- g) Giao Dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;
- h) Chủ Thẻ Chính/CBNV thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật;
- j) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

2. Thu hồi Thẻ:

- a) Thẻ giả;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
- e) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

3. Tạm khóa Thẻ:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhập sai PIN quá 3 lần hoặc phát sinh nợ quá hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro.
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;
- e) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện;
- f) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;

g) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

4. Khóa Thẻ:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;

5. Hủy hiệu lực Thẻ:

- a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

- b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của Sacombank:

- (i) Thẻ không người nhận;
- (ii) Thẻ gắn với TKTT đã bị đóng;
- (iii) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
- (iv) Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của Sacombank có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại Sacombank hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
- (v) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- (vi) Sacombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
- (vii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- (viii) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
- (ix) Chủ Thẻ Chính/CBNV liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Sacombank có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- (x) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- (xi) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
- (xii) Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ Chính/CBNV bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
- (xiii) TSBĐ của Chủ Thẻ Chính/CBNV bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBĐ được định giá tại thời điểm cấp Hạn Mức theo định giá của Sacombank/Bên thứ ba;
- (xiv) Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức theo quy định của Sacombank;
- (xv) Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của Sacombank;
- (xvi) Chủ Thẻ Chính/CBNV không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và không còn Dư Nợ/Số Dư trên Tài Khoản Thẻ trong thời hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
- (xvii) Tài Khoản Thẻ bị đóng/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
- (xviii) Chủ Thẻ Chính phát sinh tranh chấp nội bộ; tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của Sacombank; đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc có tài sản bị kê

biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; liên quan đến các vụ kiện, vụ án có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ, TSBD.

(xix) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

c) Nguyên tắc thực hiện:

(i) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu Sacombank chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điểm b Khoản này.

(ii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm giao dịch thanh toán chưa bút toán) trước khi yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ.

(iii) Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, Sacombank sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ của CBNV.

d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

(i) Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản Thẻ);

(ii) Hạn Mức Tín Dụng Chủ Thẻ Chính, Hạn mức CBNV, Hạn mức thẻ CBNV sẽ chấm dứt, Dư Nợ, kể cả phí và lãi của tất cả Giao Dịch Thẻ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ Sacombank;

(iii) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;

(iv) Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa TSBD được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

e) Bất kỳ khoản Dư Có nào của Thẻ Tín Dụng không có người nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm hủy hiệu lực Thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

f) Sau khi hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn Số Dư và Chủ Thẻ Chính/CBNV không đến nhận thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 6. HẠN MỨC THẺ, PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ

1. Hạn mức tín dụng Chủ Thẻ Chính, hạn mức tín dụng Thẻ CBNV

a) Vượt quá hạn mức

(i) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV được Sacombank thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

(ii) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dư Nợ thẻ CBNV không vượt HMTD Thẻ CBNV và/hoặc Tổng Dư Nợ không vượt HMTD Chủ Thẻ Chính vào bất cứ thời điểm nào.

(iii) Sacombank có quyền từ chối bất kỳ Giao Dịch nào, tạm khóa Thẻ, tạm ngưng HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc Hạn Mức Thẻ CBNV và tính phí vượt hạn mức theo quy định của Sacombank. Trong trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch phát sinh của Chủ thẻ Chính/CBNV khi không có đủ Hạn Mức Thẻ CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức thẻ CBNV. Sacombank có thể yêu cầu Chủ Thẻ Chính thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá Hạn Mức Thẻ CBNV hoặc Tổng Dư Nợ.

b) Tăng/giảm hạn mức

Sacombank được quyền quyết định tăng hoặc giảm hạn mức dựa trên yêu cầu của Chủ Thẻ Chính.

2. Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

- Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
 - Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của CBNV.
3. Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:
- Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.
 - Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của Thẻ Tín Dụng tối đa là 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.

Điều 7. CÁC LOẠI PHÍ

1. Bên cạnh tiền lãi, Chủ Thẻ Chính/CBNV còn phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ sau đây:
- a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu mỗi năm một lần/thẻ.
 - b) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV rút tiền mặt.
 - c) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.
 - d) Phí chuyển đổi tiền tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.
 - e) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.
 - f) Phí thay đổi hạn mức: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD Thẻ CBNV/HMTD Chủ Thẻ Chính đã được cấp.
 - g) Phí vượt quá hạn mức: tính trên số dư vượt HMTD Chủ Thẻ Chính/CBNV được cấp.
 - h) Phí chậm thanh toán: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD.
 - i) Phí cung cấp bản sao TBGD: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bản sao TBGD.
 - j) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.
 - k) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn hoặc khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.
 - l) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.
 - m) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cấp lại PIN.
 - n) Phí do việc khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV là không chính xác.
 - o) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.
 - p) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - q) Các loại phí có thể được miễn/giảm theo chính sách ưu đãi của Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Phí phát hành thẻ, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn và lãi phát sinh từ các loại phí này (nếu có) sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Chủ Thẻ Chính; các loại phí khác được ghi nợ vào Thẻ của CBNV, ngay lập tức hay vào TBGD kỳ tiếp theo tùy từng trường hợp.

3. Chi tiết các loại phí, mức phí được quy định trong Biểu Phí của Sacombank. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, Sacombank sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

Điều 8. THU HỒI NỢ

1. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý là Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ, khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm liên đới trong việc thanh toán tất cả các Giao Dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính do việc sử dụng Thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Sacombank mà không cần có bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác.
- b) Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp phát hành mới/thay thế Thẻ hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì.

2. Số tiền và thời hạn thanh toán

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán cho Sacombank vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.
- b) Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của Sacombank và quy định pháp luật, việc thanh toán được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.
- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá quy đổi được xác định bởi Sacombank trong từng thời kỳ.

3. Phương thức thanh toán dư nợ

- a) Tổng Dư Nợ có thể thanh toán bằng các phương thức sau:
 - (i) Nộp tiền mặt tại Điểm giao dịch Sacombank;
 - (ii) Chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác. Sacombank sẽ ghi có vào Thẻ dựa vào số Tài Khoản Thẻ mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng thông tin Chủ Thẻ Chính/CBNV;
 - (iii) Thông qua trích nợ tự động: trường hợp Chủ Thẻ Chính có TKTT tại Sacombank hoặc các tổ chức mà Sacombank có thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với Sacombank.
- b) Khi ủy quyền cho Sacombank trích Tài Khoản Thanh Toán để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ Chính/CBNV đảm bảo rằng Tài Khoản Thanh Toán đủ số dư để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số dư Tài Khoản Thanh Toán không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank được quyền tiếp tục ghi nợ tự động để thu nợ từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu lãi, phí (nếu có).

4. Thứ tự thu hồi gốc, lãi

Trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thu hồi gốc, lãi sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- a) Trường hợp trong hạn, việc thu hồi gốc, lãi được thực hiện theo thứ tự thời gian phát sinh giao dịch và theo thứ tự ưu tiên sau:
 - (i) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
 - (ii) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
 - (iii) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;
 - (iv) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
 - (v) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
 - (vi) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.
- b) Trường hợp phát sinh nợ quá hạn: việc thanh toán theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.

5. Phương pháp tính lãi

- a) Lãi suất tính lãi quy đổi theo tỷ lệ %/năm, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
b) Thời hạn tính lãi

Chủ Thẻ Chính đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên (các) Thẻ và Tài Khoản Chủ Thẻ Chính. Thời hạn tính lãi được tính như sau:

- (i) Đối với Giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, Giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến:
- Trường hợp thanh toán đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ Chính được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch trong TBGD hiện tại
 - Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD (vi phạm điều kiện miễn lãi), lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.
- (ii) Đối với Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.

c) Phương pháp tính lãi**(i) Yếu tố tính lãi:**

- Thời hạn tính lãi: được xác định theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.
- Số dư thực tế: là số dư đầu ngày tính lãi của giao dịch thẻ mà Chủ Thẻ Chính còn phải trả cho Ngân hàng để tính lãi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

(ii) Công thức tính lãi: Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

6. Vi phạm

- a) Việc Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD bất kỳ (sau đây gọi là TBGD lần thứ 1) trước ngày TBGD liền kề tiếp theo (TBGD lần thứ 2) sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp Đồng. Khi đó, Sacombank thực hiện chuyển nợ quá hạn và phân loại nợ theo quy định của Sacombank phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ. Trong Trường Hợp này, Tổng Dư Nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính phải thanh toán.
- b) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm ở một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả Thẻ khác.
- c) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại Sacombank, việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả khoản cấp tín dụng khác. Khi đó, Sacombank có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Chủ Thẻ Chính tại Sacombank dù đến hạn hay chưa đến hạn. Đồng thời, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không, Sacombank đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại Sacombank.
- d) Chủ Thẻ Chính ủy quyền và đồng ý rằng Sacombank, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi sự kiện vi phạm của Chủ Thẻ Chính/CBNV xảy ra, có quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:
- (i) Tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa và/hoặc hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi Tổng Dư Nợ;
- (ii) Áp dụng Lãi suất quá hạn theo quy định của Sacombank.

- (iii) Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ Chính;
 - (iv) Thay mặt Chủ Thẻ Chính để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ Chính;
 - (v) Đưa tên của Chủ Thẻ Chính/CBNV vào danh sách chủ thẻ vi phạm (hoặc danh sách tương tự) của Sacombank, bất kỳ CQNN hoặc của tổ chức nào khác;
 - (vi) Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ Chính;
 - (vii) Thực hiện ghi nợ, ghi có, khấu trừ, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ghi có nhầm vào Tài Khoản Thẻ, sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn/sau khi hủy hiệu lực Thẻ;
 - (viii) Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc xử lý các Tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ Chính vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank đối với số dư nợ còn lại.
7. Sacombank giải chấp Tài sản bảo đảm sau 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho Sacombank.
8. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Sacombank đối với các giao dịch ghi có nhầm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ hạn mức, hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc đã tạm ngưng/hủy hiệu lực thẻ. Theo đó, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý để Sacombank tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ Chính/CBNV để thu hồi khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Điều 9. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Giao thẻ, phát hành thêm Thẻ
- Sacombank có quyền quyết định hình thức chuyển Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ Chính/CBNV. Khi có nhu cầu phát hành thêm thẻ, Chủ Thẻ Chính gửi danh sách đề nghị (theo mẫu của Sacombank) để Sacombank xem xét phát hành Thẻ. Tuy nhiên, Sacombank có quyền chấp thuận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ yêu cầu này của Chủ Thẻ Chính.
2. Gia hạn Thẻ
- a) Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối gia hạn Thẻ.
 - b) Sacombank có quyền thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
 - c) Việc gia hạn được thực hiện khi: (i) có yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV, (ii) thẻ thỏa điều kiện và thời gian gia hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - (i) Sacombank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện được các Giao Dịch do thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.
 - (ii) Việc một hoặc một số Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ mà không được gia hạn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các thẻ khác và không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này.
3. Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc.
- a) Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với Giao dịch Easy Payment.
 - b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ Chính/CBNV đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.
 - c) Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ:

- (i) Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;
 - (ii) Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC;
 - (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV; và
 - (iv) Thường xuyên kiểm tra các thông báo của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.
- d) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.
4. Việc Chủ Thẻ Chính/CBNV ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại Sacombank thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
5. Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ có thể được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.
6. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ
- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, CBNV chỉ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại với thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
 - b) Chủ Thẻ Chính/CBNV được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ Chính/CBNV thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank quyết định sửa đổi.
 - c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và tại CN/PGD của Sacombank. Khi khiếu nại tại CN/PGD của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng mẫu Giấy đề nghị khiếu nại thẻ doanh nghiệp của Sacombank. Nếu khiếu nại qua tổng đài, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV khiếu nại qua tổng đài. Trường hợp ủy quyền cho người khác khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
 - d) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV sau khi nhận được khiếu nại đó.
 - e) Sacombank sẽ xử lý khiếu nại và trả lời kết quả trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c Khoản này.
 - f) Xử lý kết quả khiếu nại
 - (i) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả khiếu nại, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.
 - (ii) Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

(iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về tình trạng xử lý khiếu nại. Việc xử lý kết quả khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý.

g) Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Sửa đổi, bổ sung ĐKĐK

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào tại ĐKĐK này nhưng phải thông báo ít nhất 07 ngày trước khi có hiệu lực. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

8. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:

- a) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số.
- b) Thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- c) Chủ thẻ Chính và CBNV phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

9. Chuyển nhượng, chuyển giao

- a) Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.
- b) Chủ Thẻ Chính không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.

10. Luật điều chỉnh và Cơ quan giải quyết tranh chấp

- a) Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.
- b) Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.

11. Sacombank sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ Chính giữ bị mất hoặc hư hỏng, Sacombank sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ Chính sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính.